

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ T
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 6 - 2020

“V/v ly hôn giữa

Chị Tr và anh L”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

Ông Võ Thái Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiện Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2020/TLST-HNGĐ ngày 30/01/2020 về tranh chấp *“Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Diễm Tr, sinh năm 1996.

HKTT: Ấp Rạch V, xã Quới Th, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long.

Hiện trú tại: Số 20/12, đường Tây Lân, khu phố 7, Bình Trị Đ, quận Bình T, TPHCM.

2. *Bị đơn:* Anh Tăng Trường L, sinh năm 1993.

Trú tại: ấp Tân P, xã Phú L, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 21/10/2019 nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Diễm Tr trình bày:

Chị Tr và anh L sau thời gian tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú L. Giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 18 tháng 5 năm 2017, chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau về những chuyện vặt trong gia đình, đời sống vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh L và Chị Tr không tìm được tiếng nói chung. Tháng 2/2019 Chị Tr bỏ nhà đi, vợ chồng ly thân từ đó. Nay nhận thấy tình cảm không còn Chị Tr yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị Tr và anh L có 02 người con chung tên Tăng Thị Như Q, sinh ngày 11/06/2016 và Tăng Thị Quỳnh M, sinh ngày 07/07/2018. Con chung hiện đang sống với anh L, khi ly hôn Chị Tr đồng ý giao con chung cho anh L nuôi dưỡng, không cấp dưỡng

Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Ngày 11/03/2020 Chị Tr có đơn xin vắng mặt.

Anh Tăng Trường L vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân vợ chồng chị Diễm Tr được ông Nguyễn Trường Vân – Phó ấp Tân Phú cho biết Anh Tăng Trường L, sinh năm 1993 hiện vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Tân P, xã Phú L, huyện Phú T, tỉnh An Giang. Anh L đi làm xa thỉnh thoảng mới về nhà. Mâu thuẫn vợ chồng anh L, Chị Tr như thế nào địa phương không rõ vì anh L, Chị Tr sống ở nơi khác.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng và đề xuất như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật, Tuy nhiên anh L vắng mặt từ khi được thông báo các văn bản tố tụng, nhưng anh không có mặt là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về việc giải quyết vụ án: Hôn nhân của chị Diễm Tr và anh L được xác lập trên cơ sở tự tìm hiểu, hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và ly thân, từ khi ly thân đến nay không hàn gắn được. Nên yêu cầu ly hôn của Chị Tr là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về con chung: Hiện tại đang sống với anh L, Chị Tr đồng ý giao con chung cho anh L nuôi dưỡng, anh L vắng mặt nên không có ý kiến trình bày. Đề nghị HĐXX giao con chung cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Chị Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh L nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh L được tổng đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh không có mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt anh theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, hiện tại anh L có nơi cư trú tại ấp Tân P, xã Phú L, huyện Phú T, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

[2.] Về nội dung:

Hôn nhân của Chị Tr và anh L được xác lập năm 2014 trên cơ sở tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Xét về yêu cầu ly hôn, thấy rằng: Trong thời gian chung sống vợ chồng Chị Tr, anh L có nhiều mâu thuẫn nên thường xuyên cãi vã, đời sống tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng. Tháng 2/2019 Chị Tr bỏ nhà đi, vợ chồng ly thân, trong thời gian ly thân anh L cũng không tới lui thăm hỏi vợ con, điều này chứng tỏ anh L không có ý hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Theo quy định tại Điều 19, Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...*”. Thế nhưng vợ chồng Chị Tr, anh L không còn chung sống khoảng một năm nay là khoảng thời gian dài. Điều này chứng tỏ vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cũng như không thể chia sẻ công việc trong gia đình với nhau được nữa, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thống nhất cho chị Diễm Tr được ly hôn anh L.

[3] Về con chung: Chị Linh trình bày vợ chồng có 02 người con chung tên Tăng Thị Quỳnh M, sinh ngày 07/07/2018; Tăng Thị Như Q, sinh ngày 11/06/2016 con chung chưa thành niên và đang sống với anh L, khi ly hôn Chị Tr đồng ý giao con chung cho anh L nuôi dưỡng, không cấp dưỡng. Anh L không ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Chị Tr trình bày tài sản chung, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điều 19, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

-Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Chị Nguyễn Thị Diễm Tr được ly hôn với Anh Tăng Trường L.

Về con chung: Anh Tăng Trường L được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên Tăng Thị Như Q, sinh ngày 11/06/2016 và Tăng Thị Quỳnh M, sinh ngày 07/07/2018. Con chung hiện đang sống với anh L. Chị Nguyễn Thị Diễm Tr không phải cấp dưỡng cho con.

Việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chưa thành niên không cố định

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không.

Nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diễm Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số

tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006428 ngày 30/01/2020 của Chi cục Thi hành án huyện Phú T, tỉnh An Giang. Chị Tr không phải nộp thêm án phí.

Anh Tăng Trường L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L, Chị Tr vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày tính từ ngày anh nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú T;
- Ủy ban nhân dân xã Phú L;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Thảo

